

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13/01/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bổng; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 391/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn QP, xã YB, huyện BV, Hà Nội

\* Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1996.

Địa chỉ HKTT: Cụm 2, xã VH, huyện PT, Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam SH, xã CL, huyện BV, Hà Nội

(Chị T có mặt, anh C xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:* Về hôn nhân: Tôi và anh Trần Văn C tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, chung sống như vợ chồng với anh Trần Văn C từ năm 2014 và có một con chung, ngày 21/6/2016 tôi và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội. Cuộc sống chung giữa tôi và

anh C hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì anh C vi phạm pháp luật, trốn tránh nên vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Trong thời gian anh C trốn tránh đã có quan hệ tình cảm với người khác, đến khi anh C bị bắt vào tháng 11/2017 thì tôi mới biết khiến tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh C bị dạn nứt. Anh C bị xét xử và phải chấp hành hình phạt 09 năm tù tại Trại giam Suối Hai. Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 tôi vẫn đi lại thăm nom anh C, tuy nhiên giữa hai vợ chồng chỉ nói chuyện về con cái mà không còn sự quan tâm tới tình cảm dành cho nhau. Trong một lần thăm gặp anh C năm 2020, tôi có trực tiếp hỏi anh C về tình cảm vợ chồng, anh C nói tôi nếu không tiếp tục quan hệ vợ chồng được thì làm thủ tục ly hôn. Tôi đã cân nhắc hơn một năm nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Tôi và anh C có một con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014 hiện đang do tôi đang nuôi dưỡng tại xã Yên Bài, Hà Nội. Khi ly hôn tôi tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bảo đến khi đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung giữa tôi và anh C không có gì.

\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022, bị đơn anh Trần Văn C trình bày:* Tôi và chị Lê Thị T chung sống tự nguyện và có con chung. Đăng ký kết hôn ngày 21/6/2016 tại UBND xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội. Thời gian chung sống không hợp nhau nên có nhiều mâu thuẫn, sau đó tôi có hành vi vi phạm pháp luật và trốn tránh, không ở nhà. Ngày 04/11/2017 tôi bị bắt giam và phải chấp hành án hình phạt 09 năm tù, tôi đi chấp hành án từ đó đến nay. Chị T xin ly hôn tôi nhất trí vì tôi và chị T không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Do hoàn cảnh tôi phải chấp hành án hình phạt tù nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì được, tôi xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về con chung: Tôi và chị T có một con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Hiện tại tôi chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho tôi.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung giữa tôi và chị T không có gì.

\* Cháu Trần Gia B có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng mẹ là chị Lê Thị T.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh C xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố

tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Trần Văn C. Về con chung: Có 01 con chung Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014, hiện anh C đang phải chấp hành án phạt tù, cháu Bảo có nguyện vọng xin được ở cùng chị T, đề nghị HĐXX giao cháu bảo cho chị T được nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai thuộc xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn C có lời khai và xin vắng mặt tại trong quá trình tố tụng. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh C kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 21/6/2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không duy trì được tình cảm gắn bó vợ chồng, năm 2017 anh C phải đi chấp hành án phạt tù, do vậy chị T và anh C sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, chị T xin ly hôn anh C, anh C cũng đồng ý ly hôn và xin vắng mặt trong quá trình tố tụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị T, anh C có một con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Bảo đến khi trưởng thành. Anh C nhất trí giao cháu Bảo cho chị T nuôi dưỡng do điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án, mặt khác cháu Bảo có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng chị T. HĐXX xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, cần thiết phải giao cháu Trần Gia B cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp đúng pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C hiện đang chấp hành án hình phạt tù do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### **Xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị T với anh Trần Văn C. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Trần Văn C.

[2]. Về con chung: Có một con chung là Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014.

Giao chị Lê Thị T được nuôi dưỡng cháu Trần Gia B, sinh ngày 19/5/2014, cho đến khi cháu Trần Gia B tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn C cho đến khi chị Lê Thị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu số: 0060453 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Tân Lĩnh
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Phúc Thịnh***

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hoàng Trọng Đức***

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nơi nhận:**

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Phương.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Hoàng Trọng Đức***